

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Đơn vị: Trường THCS Bình Dương****Chương: 622.490.493****THÔNG BÁO
CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI năm 2018**

(Dùng cho đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí NSNN)

ĐV tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu		
I	Tổng số thu		
1	Thu học phí	91.095.000	
	(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)		
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
	(Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ)		
3	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự án)		
4	Thu sự nghiệp khác		
	(Chi tiết theo từng loại thu)		
II	Số thu nộp NSNN		
1	Thu học phí	91.095.000	
	(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
	(Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ)		
3	Hoạt động sự nghiệp khác		
	(Chi tiết theo từng loại thu)		
III	Số được để lại chi theo chế độ		
1	Phí, học phí	91.095.000.	
	(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
	(Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ)		
3	Thu viện trợ		
4	Hoạt động sự nghiệp khác		
	(Chi tiết theo từng loại thu)		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.108.000.000	
I	Loại 490, khoản 493		
1	Chi thanh toán cá nhân	2.228.238.806	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	682.025.884	
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn	182.970.000	
4	Chi khác	14.765.350	
II	Loại 490, khoản 493		
C	Dự toán chi nguồn không tự chủ	150.000.000	
1	Chi thanh toán cá nhân		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn	150.000.000	
4	Chi khác		
III	Loại 490, khoản 493		
	Dự toán chi nguồn học phí	91.095.000	
1	Chi thanh toán cá nhân	36.438.000	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	39.657.000	
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn	15.000.000	
4	Chi khác		

Ngày 20 tháng 01 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG**Ngô Thị Nguyệt**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Đơn vị: Trường THCS Bình Dương****Chương: 622.490.493****THÔNG BÁO****CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN****năm 2018**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán giao	Phát sinh trong kỳ	Lũy kế trong kỳ	Số dư
A	Dự toán thu	3.258.000.000	3.258.000.000		
I	Tổng thu	3.258.000.000	3.258.000.000		
II	Ngân sách NN giao năm 2018	3.258.000.000	3.258.000.000		
1	Nguồn kinh phí tự chủ	3.108.000.000	3.108.000.000		
2	Nguồn kinh phí không tự chủ	150.000.000	150.000.000		
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Quyết toán nguồn tự chủ 2018		3.108.000.000		
1	Chi thánh toán cá nhân		2.223.238.806		
	- Mục: 6000- Tiền lương		1.245.618.136		
	- Mục: 6100- Phụ cấp lương		554.450.258		
	- Mục: 6150- Hỗ trợ khác		4.500.000		
	- Mục: 6200- Chi Thưởng		8.757.000		
	- Mục: 6300 - Các khoản đóng góp		339.755.600		
	- Mục: 6400 - Cá khoản thanh toán khác		75.157.812		
2	Chi phí nghiệp vụ CM		682.025.844		
	- Mục: 6500- Thanh toán dịch vụ công cộng		54.886.713		
	- Mục: 6550- Thanh toán vật tư văn phòng		165.747.000		
	- Mục 6600-Thông tin liên lạc		46.944.531		
	- Mục: 6700- Công tác phí		41.860.000		
	- Mục: 6750- Chi phí thuê mướn		48.401.600		
	- Mục: 6900- Chi sửa chữa TS phục vụ CM		145.954.000		
	- Mục: 7000- Chi nghiệp vụ CM		157.733.000		
	- Mục: 7050- Mua sắm tài sản vô hình		20.499.000		
3	Chi mua đồ dùng, trang thiết bị SC lớn, TSCĐ		182.970.000		
4	Chi khác		14.765.350		
II	Quyết toán nguồn không tự chủ 2018		150.000.000		
	- Mục 6900- Chi sửa chữa TS phục vụ CM		150.000.000		
	Mục 7000- Chi nghiệp vụ CM				
	-Mục 6400-Chi hỗ trợ chi phí học tập				
	-Mục 6550- Chi vật tư vp				

Ngày 20 tháng 01 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG**Ngô Thị Nguyệt**

